

Bản án số: **06/2020/HS-ST**

Ngày 14/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Cao Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết

Ông Nguyễn Tấn Ngợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Thiển, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1994, tại xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

ĐKHKTT: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972, bị cáo không có bố;

Vợ: Giàng Thị H, sinh năm 1994 và có 01 con, sinh năm 2018; anh chị em ruột: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ma Ngọc Khanh, Luật sư - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

Người bị hại:

- Chúc Thị Ch, sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Lý Văn P, sinh năm 1984, trú tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt*;

- Quan Văn T, sinh năm 1960, trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/10/2019, Nguyễn Văn C, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã X, huyện L đến thăm mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N, trú tại thôn N, xã C, huyện L đang điều trị tại Trung tâm y tế huyện L. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày C đi về, khi đến nhà để xe phía trước dãy nhà khám bệnh của Trung tâm y tế huyện Lâm B, C thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22N1 - 007.99, số khung RLHHC 1203BY135345, số máy HC12E 2935438, màu sơn đen bạc của chị Chúc Thị Ch, trú tại thôn H, xã K, huyện L để trong nhà xe, quan sát thấy không có ai, trời sẫm tối nhà để xe không có đèn điện chiếu sáng nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô, C lên vào nhà xe dùng chìa khóa cắm vào ổ khóa mở được khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe đến nhà mẹ đẻ cất dấu trong nhà và đi bộ quay lại Trung tâm y tế huyện L. Sáng ngày 30/10/2019, C dùng dao cạy biển số xe trộm cắp được ra khỏi xe và dùng dao sửa số 9 trên biển số xe thành số 0 nhằm mục đích tránh chủ tài sản và mọi người phát hiện. Khoảng 15 giờ cùng ngày C đến cửa hàng D ở thôn N, xã C, huyện L mua 01 bình sơn màu trắng phun vào biển số xe và phần dưới của yếm xe để thay hình đổi dạng, sau đó C đem xe về nhà mình cất giữ. Ngày 11/5/2020, ngay sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh và phát hiện Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 22N1 - 007.99.

Tại kết luận giám định số 425/GĐ-KTHS ngày 28/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Biển số xe mô tô 22N1-007.90 bằng kim loại màu trắng, tại vị trí số “0” cuối cùng đã bị sửa chữa, tẩy xóa, đục và hàn lại, số ban đầu là số “9”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL- ĐGTS ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô là 3.028.300đ (*Ba triệu không trăm hai mươi tám nghìn ba trăm đồng*).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình đã thu giữ của Nguyễn Văn C gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đen bạc, số khung RLHHC 1203BY135345, số máy HC12E-2935438, BKS 22N1- 007.99 xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001092 mang tên Quan Văn T, sinh năm 1960, trú tại thôn B, xã T, L; 01 con dao không có chuôi, chiều dài 33,5cm, bản rộng nhất là 3,5cm.

Ngày 02/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho chị Chúc Thị C.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Cáo trạng số 06/CT-VKSLB ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C để xét xử về trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn C phạm tội trộm cắp tài sản. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn C từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại xong, do vậy không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao không có chuôi, chiều dài 33,5cm, bản rộng nhất là 3,5cm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/218/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng

án treo. Về hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nhất trí theo quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Văn C nhất trí theo nội dung, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, không bổ sung thêm nội dung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 27/10/2019, tại nhà để xe Trung tâm y tế huyện L thuộc thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn C trú tại thôn L, xã X, huyện L có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 22N1-007.99 của chị Chúc Thị C trú tại thôn H, xã K, huyện L. Trị giá chiếc xe trộm cắp là 3.028.300 đồng (*Ba triệu không trăm hai mươi tám ngàn ba trăm đồng*). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn”, trình độ dân trí thấp, do vậy nhận thức về xã hội và pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị

hại, tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm, do vậy không xem xét, giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao không có chuôi, tổng chiều dài 33,5cm, bản rộng nhất là 3,5cm, bề mặt dao bị hoen gỉ, xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/8/2020. Giao Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao không có chuôi, tổng chiều dài

33,5cm, bản rộng nhất là 3,5cm, bề mặt dao bị hoen gỉ (*tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/8/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm B*).

3. Về án phí: 135,136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/8/2020. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã X, huyện L;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Cao Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tấn Ngợi - Vũ Thị Ngọc Tuyết

Hoàng Cao Tiến

